

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết tòa bộ vụ án dân sự thụ lý số: 384/2019/TLST-DS, ngày 14 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Đặng Hữu T, sinh năm: 1957;

Địa chỉ: Số Z, tổ V, khóm C, phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Đặng Văn P, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Số Z1, tổ V, khóm C, phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Thị N, sinh năm: 1963;

2. Đặng Đức T, sinh năm: 1990;

Cùng địa chỉ: Số Z1, tổ V, khóm C, phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Bùi Thị Thanh N1, sinh năm 1957;

4. Đặng Thị Cẩm G, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số Z, tổ V, khóm C, phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

5. Đặng Duy T1, sinh năm 1980;

6. Huỳnh Thị Kim Y, sinh năm 1980;

7. Đặng Duy K, sinh năm 2018;

Đại diện theo pháp luật của Đặng Duy Khánh là cha Đặng Duy Tâm;

8 Đặng Duy Phúc, sinh ngày 04/01/2004;

Đại diện theo pháp luật của Đặng Duy Khánh là cha Đặng Duy Tâm;

9. Đặng Duy Toàn, sinh ngày 19/5/2006;

Đại diện theo pháp luật của Đặng Duy K là cha Đặng Duy T1;

Cùng địa chỉ: Tổ V, khóm C, phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà Bùi Thị Thanh N, anh Đặng Duy T1, chị Đặng Thị Cẩm G, chị Huỳnh Thị Kim Y là ông Đặng Hữu T Là đại diện theo ủy quyền. (Văn bản ủy quyền ngày 30/9/2019)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đặng Hữu T, anh Đặng Văn P, Đặng Đức T, Trần Thị N cùng thống nhất anh Đặng Văn P, Đặng Đức Trọng, Trần Thị N thống nhất diện tích đất 284,2m², thuộc thửa 2816, một phần thửa 427, một phần thửa 5461, tờ bản đồ số 8 nằm trong phạm vi các mốc M2, M3, M4, M5, M6, M7, M2, theo bản đồ trích đo ngày 26/3/2019 và sơ đồ mốc ngày 26/3/2019 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp, đất T Phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Phần đất có diện tích 32,4m² nằm trong phạm vi các mốc M1, M2, M7, M8 quay về M1 theo bản đồ trích đo ngày 26/3/2019 và sơ đồ mốc ngày 26/3/2019 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp, đất T Phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp các bên thống nhất dùng phần đất này làm đường đi chung.

Anh Đặng Duy T1 sẽ tự nguyện tháo dỡ di dời phần nhà bếp nằm trên diện tích đất 32,4m² nằm trong phạm vi các mốc M1, M2, M7, M8 quay về M1 theo bản đồ trích đo ngày 26/3/2019 và sơ đồ mốc ngày 26/3/2019 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp, đất T Phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Ông Đặng Hữu T sẽ tự nguyện di dời toàn bộ cây trồng nằm trên phần đất diện tích 32,4m² nằm trong phạm vi các mốc M1, M2, M7, M8 quay về M1 theo bản đồ trích đo ngày 26/3/2019 và sơ đồ mốc ngày 26/3/2019 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp, đất T Phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Các đương sự được đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại quyền sử dụng đất và đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

(Kèm theo biên bản xem xét thẩm định T chỗ ngày 26/3/2019 và 09/10/2019 ; bản đồ trích đo ngày 26/3/2019 và sơ đồ mốc ngày 26/3/2019 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp)

Ông Đặng Hữu T thống nhất sau khi có quyết định công nhận sự thỏa thuận giữa ông và anh P, ông sẽ trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01589 QSDĐ/851/QĐ-UB ngày 12/5/2004 của hộ anh Đặng Văn P cho hộ anh Đặng Văn P.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Hữu T tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định T điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Đặng Hữu T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 9.000.000đ (chín triệu đồng) theo biên lai tạm ứng án phí số 0005123 ngày 07/01/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh và số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí số 0005039 ngày 14/8/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

* Về chi phí tố tụng khác: Ông Đặng Hữu T tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định T chỗ là 4.509.691 đồng. Ông Đặng Hữu T tự nguyện chịu chi phí định giá là 600.000đ. Ông Đặng Hữu T đã nộp tạm ứng và thanh toán xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định T Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định T các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định T Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Cao Lãnh;
- CC THADS Tp Cao Lãnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Thị Thanh Thảo